

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST

Ngày 06-02-2026

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1999 (có mặt)

Căn cước công dân số 096199009939

Địa chỉ cư trú: Ấp 28 (ấp 19 cũ), xã NP, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 (có mặt)

Căn cước công dân số 096096010542

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã HTK, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2025 cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng T trình bày:*

Bà T và ông V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/10/2023. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, thường xuyên cự cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà

không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2025 đến nay. Vì vậy bà T yêu cầu ly hôn với ông V.

Thời gian chung sống bà T và ông V có con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 14/11/2023. Hiện con chung do bà T nuôi dạy. Khi ly hôn bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên bà T không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn V trình bày:*

Ông V thống nhất với phần trình bày của bà T về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng. Do sống chung không hạnh phúc nên ông V thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà T. Con chung ông thống nhất giao bà T nuôi dạy nhưng ông V không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn V. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông V có địa chỉ cư trú tại ấp XL, xã HTK, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/10/2023. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông V. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông V vắng mặt khi hoà giải và tại phiên tòa ông V thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Văn V được ly hôn.

[3] Thời gian chung sống ông bà có con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 14/11/2023 (giới tính nữ). Xét thấy bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có cơ sở. Bởi vì cháu V còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện do bà T trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Đồng thời tại phiên tòa ông V thống nhất giao con chung cho bà T nuôi dạy. Vì vậy cần giao con chung cho bà T nuôi dạy là phù hợp.

Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông V xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Văn V được ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 14/11/2023 (giới tính nữ) cho bà Nguyễn Hồng T tiếp tục nuôi dạy. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông V không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí sơ hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 16 tháng 12 năm 2025 bà T có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006416 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thắng – Đình Chí Hiển

Nguyễn Kiều Trang